

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2018

*V/v “Tranh chấp về nuôi con của
nam, nữ chung sống với nhau như vợ
chồng mà không đăng ký kết hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Thái Kim Thành

2. Ông Hồ Huy Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 591/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2018 về việc “Tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 31, ấp TV, xã TP, huyện G, tỉnh T;

Tạm trú: Ấp Ch, xã A, huyện B, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thiện C, sinh năm: 1976

Địa chỉ: Tổ 31, ấp TV, xã TP, huyện G, tỉnh T.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 25-7-2018 và biên bản lấy lời khai ngày 01-8-2018, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thiện C tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, không có tổ chức lễ cưới và anh chị chung sống đến nay cũng

không đăng ký kết hôn.

Từ khi về chung sống, anh chị sống chung nhà với mẹ ruột anh C và anh C thường xuyên uống rượu, cờ bạc, đánh đập chị nhiều lần. Ngày 13-5-2016, anh C đuổi chị đi nên chị về nhà cha mẹ ruột tại ấp Ch, xã A, huyện B, tỉnh T sống. Anh chị sống ly thân từ tháng 5-2016 cho đến nay. Nay tình cảm giữa anh chị không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh C.

Về nuôi con: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Dĩ K, sinh ngày 22-4-2015. Hiện nay cháu K đang sống chung với anh C. Chị đồng ý giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu K, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị chung sống không có tài sản chung nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Anh chị không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thiện C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn nộp cho Tòa án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Không công nhận chị H và anh Clà vợ chồng.

Về con chung: Giao anh C được tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thiện C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu H cho rằng chị và anh Nguyễn Thiện C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2010, anh chị không có tổ chức lễ cưới và cũng không có đăng ký kết hôn. Còn anh C, mặc dù đã được Tòa án triệu tập để thu thập chứng cứ, tham gia hòa giải và xét xử nhưng anh C vẫn

vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của anh đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H.

Qua thu thập chứng cứ lấy lời khai người làm chứng bà Trần Thị D là mẹ ruột của anh C cung cấp: chị H và anh C chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn, do anh C thường xuyên đánh chị H nên chị H bỏ đi cách nay khoảng 02 năm. Từ những chứng cứ trên cho thấy, chị H và anh C chung sống với nhau như vợ chồng mặc dù chị H và anh C có đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 14 và Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh C.

[3] Về nuôi con: Anh chị có 01 người con chung là Nguyễn Dĩ K, sinh ngày 22-4-2015. Xét thấy, từ khi chị H và anh C sống ly thân cháu K do anh C và mẹ ruột là bà Trần Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, và chị H cũng đồng ý giao cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng cháu K nên Hội đồng xét xử cần giao cho anh C được quyền nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp theo Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H và anh C không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H khai không có và anh chị cũng không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị H phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 147 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 14, 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thiện C là vợ chồng.

2. Về nuôi con: Giao cho anh C được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Dĩ K, sinh ngày 22-4-2015. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà chị H đã nộp theo biên lai thu số **0008035 ngày 25-7-2018** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Báo cho các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

TRẦN THỊ KIM CƯỜNG